

Số: 1233 /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 26 tháng 4 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Chiến lược phát triển chăn nuôi  
giai đoạn 2022-2030, tầm nhìn 2045 trên địa bàn thành phố Hải Phòng

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19/11/2018;

Căn cứ Quyết định số 1520/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược phát triển chăn nuôi giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2045;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 36/TTr-SNN ngày 31/3/2022.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Chiến lược phát triển chăn nuôi giai đoạn 2022 - 2030, tầm nhìn 2045 trên địa bàn thành phố Hải Phòng, gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

### I. QUAN ĐIỂM

1. Phát huy tiềm năng, lợi thế của các vùng sinh thái để phát triển chăn nuôi toàn diện, hiệu quả, bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu gắn với phát triển các chuỗi giá trị, nâng cao giá trị gia tăng, bảo đảm an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, môi trường và an toàn thực phẩm, đổi xử nhân đạo với vật nuôi, đáp ứng nhu cầu thị trường trên địa bàn thành phố, góp phần vào thị trường trong nước và hướng đến xuất khẩu.

2. Phát triển chăn nuôi phải dựa trên quy hoạch phát triển tổng thể kinh tế - xã hội của thành phố, phù hợp với định hướng phát triển chăn nuôi của cả nước. Ưu tiên phát triển các giống vật nuôi chủ lực như: lợn ngoại, gia cầm và vật nuôi đặc sản có giá trị cao. Tập trung cải tạo giống theo hướng nâng cao chất lượng, giá trị và phù hợp thị hiếu người tiêu dùng.

3. Chú trọng phát triển chăn nuôi quy mô trang trại theo hướng công nghiệp, hiện đại, đồng thời đẩy mạnh chăn nuôi theo hướng hữu cơ, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, ứng dụng công nghệ cao; chăn nuôi quy mô nông hộ theo hướng sản xuất hàng hóa chất lượng cao, an toàn, bền vững. Đẩy mạnh phát



triển chăn nuôi phù hợp với kinh tế thị trường, tạo môi trường kinh doanh bình đẳng để mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển.

4. Tăng cường nghiên cứu khoa học, thích nghi và ứng dụng có chọn lọc các thành tựu khoa học và công nghệ trong nước và thế giới, chú trọng ứng dụng công nghệ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư nhằm nâng cao sức cạnh tranh ngành chăn nuôi.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

- Tập trung khai thác và phát huy lợi thế phát triển chăn nuôi của thành phố theo hướng giảm dần chăn nuôi quy mô nông hộ, phân tán sang chăn nuôi quy mô trang trại áp dụng tiến bộ kỹ thuật để nâng cao năng suất, chất lượng, giảm thiểu tác động bất lợi về môi trường, tăng thu nhập, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân.

- Tiếp tục huy động và đa dạng hóa các nguồn lực cho đầu tư phát triển sản xuất chăn nuôi, cơ sở giết mổ tập trung, cơ sở chế biến sản phẩm chăn nuôi, nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi.

- Kiểm soát tốt tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn thành phố, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh. Hướng tới xây dựng cơ sở, vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh, góp phần giảm thiểu ảnh hưởng đến môi trường.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

#### **2.1. Đến năm 2025**

- Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất trung bình giai đoạn 2021-2025 đạt 1,3%/năm; cơ cấu giá trị sản xuất chăn nuôi chiếm 50% giá trị sản xuất nông nghiệp.

- Đến năm 2025: tổng đàn lợn 250 nghìn con, tổng đàn gia cầm đạt 9,2 triệu con, tổng đàn trâu 3,5 nghìn con, tổng đàn đàn bò 8,37 nghìn con. Phân đầu tổng sản lượng thịt hơi các loại 120 nghìn tấn.

- Tăng quy mô và tỷ trọng chăn nuôi quy mô trang trại đạt 50-55%.

- 100% trang trại chăn nuôi tập trung quy mô lớn đạt cơ sở an toàn dịch bệnh.

- Tỷ trọng sản phẩm thịt gia súc, gia cầm tiêu thụ trên địa bàn thành phố được giết mổ tập trung đạt 50-60%. 100% cơ sở giết mổ áp dụng dây chuyền bán công nghiệp, công nghiệp.

#### **2.2. Đến năm 2030**

- Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất trung bình giai đoạn 2026-2030 đạt 1,05%/năm; cơ cấu giá trị sản xuất chăn nuôi chiếm trên 55% giá trị sản xuất nông nghiệp.

- Đến năm 2030: tổng đàn lợn 318 nghìn con, tổng đàn gia cầm đạt 9,3 triệu con, tổng đàn trâu 2,8 nghìn con, tổng đàn đàn bò 7,8 nghìn con. Phân đầu tổng sản lượng thịt hơi các loại 133 nghìn tấn.



- Tăng quy mô và tỷ trọng chăn nuôi quy mô trang trại đạt 60-65%.
- Tỷ lệ chăn nuôi an toàn dịch bệnh: 50% trang trại chăn nuôi đạt cơ sở an toàn dịch bệnh, 40% vùng chăn nuôi tập trung đạt vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh.
- Tỷ trọng sản phẩm thịt gia súc, gia cầm tiêu thụ trên địa bàn thành phố được giết mổ tập trung 70% sản phẩm thịt gia súc, gia cầm tiêu thụ trên địa bàn thành phố được giết mổ tập trung, áp dụng công nghệ giết mổ công nghiệp, bán công nghiệp.

### **3. Định hướng phát triển chăn nuôi đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

#### **3.1. Định hướng phát triển chăn nuôi đến năm 2030**

##### *a. Đối với chăn nuôi lợn*

- Phát triển chăn nuôi lợn theo hướng chăn nuôi quy mô trang trại, sản xuất hàng hoá, đáp ứng nhu cầu thị trường, đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, gắn với bảo vệ môi trường; khuyến khích hình thành cơ sở chăn nuôi lợn quy mô trang trại theo chuỗi liên kết chăn nuôi - chế biến - tiêu thụ sản phẩm.

- Mở rộng quy mô đàn lợn cao sản có năng suất cao, phẩm chất tốt, áp dụng tiến bộ về giống, thức ăn, chuồng trại theo hướng chăn nuôi tập trung, quy mô công nghiệp. Nâng cao chất lượng đàn lợn thịt, tăng năng suất sinh sản đàn lợn nái.

- Chuyển giao các tiến bộ khoa học công nghệ, kỹ thuật tiên tiến trong chăn nuôi, từng bước thực hiện quy trình chăn nuôi tốt nhằm đảm bảo năng suất, chất lượng và an toàn thực phẩm. Phát triển chăn nuôi quy mô trang trại liên kết với doanh nghiệp cung cấp giống, thức ăn và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị. Đối với chăn nuôi quy mô nông hộ hướng tới chăn nuôi an toàn sinh học và đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn dịch bệnh.

##### *b. Đối với chăn nuôi gia cầm*

- Phát triển sản xuất chăn nuôi gia cầm tập trung theo hướng công nghiệp, bán công nghiệp. Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật về giống, thức ăn, thú y, quy trình chăm sóc nuôi dưỡng nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hạ giá thành sản phẩm.

- Ứng dụng con lai thương phẩm có năng suất cao, chuyển đổi cơ cấu giống theo hướng nâng cao tỷ trọng gà lông màu; phát triển giống vịt chuyên thịt có năng suất chất lượng cao. Tập trung phát triển chăn nuôi gia cầm công nghiệp, ứng dụng chế phẩm vi sinh.

##### *c. Đối với chăn nuôi trâu, bò*

Phát triển trâu, bò theo hướng hướng Zebu hóa và bò lai hướng thịt có năng suất và chất lượng thịt cao; phát triển chăn nuôi bò thịt thâm canh tại những vùng có lợi thế. Chuyển đổi một số diện tích đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng cỏ, kết hợp sử dụng các loại phụ phẩm trồng trọt làm thức ăn chăn nuôi bò.



*d. Đối với chăn nuôi các vật nuôi khác*

Duy trì và phát triển các đối tượng nuôi đặc sản, có giá trị cao, phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng, theo lợi thế của từng địa phương; kết nối thị trường tiêu thụ, tạo đầu ra ổn định để kích thích sản xuất nhằm đa dạng hóa cơ cấu giống vật nuôi, nâng cao giá trị ngành chăn nuôi, phù hợp với từng vùng sinh thái và nhu cầu của thị trường.

*đ. Về việc phát triển các hình thức tổ chức sản xuất trong chăn nuôi*

- Thực hiện chủ trương cơ cấu lại ngành chăn nuôi, theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển chăn nuôi bền vững. Khuyến khích cơ sở nâng cấp chuồng trại, mở rộng quy mô, đáp ứng yêu cầu từng giai đoạn phát triển chăn nuôi trên địa bàn thành phố. Từng bước chuyển dịch chăn nuôi quy mô nông hộ, nhỏ lẻ sang chăn nuôi quy mô trang trại theo hướng công nghiệp, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, ứng dụng công nghệ cao, liên kết theo chuỗi giá trị, gắn với xây dựng thương hiệu sản phẩm, lấy doanh nghiệp là trung tâm, giữ vai trò chính, định hướng về quy mô sản xuất, chất lượng và liên kết tiêu thụ sản phẩm.

- Vùng chăn nuôi tập trung phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, cơ sở hạ tầng kỹ thuật thuận lợi, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch nông thôn mới. Khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác đầu tư sản xuất giống gia súc, gia cầm chất lượng cao tại các khu chăn nuôi tập trung, đảm bảo nhu cầu giống trên địa bàn thành phố và góp phần bảo vệ môi trường.

- Phát triển các loại hình tổ chức sản xuất; hình thành và phát triển các chuỗi liên kết sản xuất; hình thành lực lượng lao động mới có tư duy phát triển nông nghiệp hàng hóa gắn với thị trường, đảm bảo an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc theo chuỗi giá trị.

*e. Về việc ứng dụng công nghệ cao trong chăn nuôi và chăn nuôi hữu cơ*

- Khuyến khích phát triển các mô hình chăn nuôi trang trại quy mô lớn theo hướng công nghiệp. Ứng dụng cơ giới hóa, tự động hóa trong quá trình sản xuất (vệ sinh chuồng trại, chế biến và phân phối thức ăn, nước uống). Ứng dụng công nghệ thông tin, điện tử tự động, viễn thông vào quá trình sản xuất và tiêu thụ.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân phát triển chăn nuôi hữu cơ; ưu tiên các hợp tác xã, tổ, đội liên kết chăn nuôi hữu cơ xây dựng thương hiệu và xúc tiến thương mại đối với sản phẩm hữu cơ cho thị trường trong nước và hướng tới các thị trường xuất khẩu tiềm năng. Xây dựng mô hình điểm trong chăn nuôi hữu cơ đối với sản phẩm chăn nuôi chủ lực.

*f. Đối với các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung*

- Nâng cấp, xây dựng hệ thống cơ sở giết mổ tập trung theo hướng hiện đại đảm bảo vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường gắn với vùng sản xuất chăn nuôi hàng hóa. Từng bước xóa bỏ các điểm giết mổ nhỏ lẻ trên địa bàn thành phố.



- Phát triển công nghiệp chế biến và chế biến sâu, đa dạng hóa sản phẩm nhằm nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng của sản phẩm chăn nuôi làm tăng sức mua trong nước và đáp ứng tốt hơn cho nhu cầu xuất khẩu.

*g. Về việc kiểm soát dịch bệnh, xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh đảm bảo phát triển chăn nuôi bền vững*

- Nâng cao năng lực kiểm soát dịch bệnh, nhất là việc khống chế các dịch bệnh nguy hiểm ảnh hưởng đến đàn vật nuôi và những dịch bệnh có nguy cơ lây sang người, bảo đảm an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng ngày càng cao trong nước và xuất khẩu. Hướng tới xây dựng cơ sở, vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức để người chăn nuôi hiểu rõ tầm quan trọng và hiệu quả thiết thực của an toàn dịch bệnh đối với sản xuất chăn nuôi; hướng dẫn các tổ chức, cá nhân xây dựng vùng, cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh.

- Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích cơ sở chăn nuôi xây dựng cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh động vật, tiến tới xây dựng vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh; ưu tiên các vùng chăn nuôi tập trung theo quy hoạch.

- Xây dựng cơ sở, vùng chăn nuôi gia cầm an toàn sinh học, đẩy mạnh việc liên kết trong chăn nuôi gia cầm, khuyến khích chăn nuôi gia cầm theo tiêu chuẩn VietGAP.

*h) Đối với sản xuất thức ăn chăn nuôi*

Khuyến khích phát triển công nghiệp sản xuất nguyên liệu, thức ăn bổ sung, nhất là công nghệ sinh học nhằm đáp ứng đủ các chế phẩm sinh học thay thế kháng sinh, hóa chất dùng trong chăn nuôi và tận thu, nâng cao giá trị dinh dưỡng các nguồn phụ phẩm nông nghiệp, công nghiệp như: bã men bia, bã sắn, tiết và phụ phẩm lò mổ, vỏ đầu tôm,...

*i) Về việc kiểm soát chất lượng vật tư và an toàn thực phẩm*

Nâng cao năng lực kiểm soát chất lượng vật tư và an toàn thực phẩm sản phẩm chăn nuôi, nhất là vấn đề kiểm soát ô nhiễm vi sinh vật, tồn dư chất cấm, lạm dụng kháng sinh và hóa chất trong chăn nuôi, thú y, giết mổ, chế biến thực phẩm.

*m) Về việc kiểm soát môi trường trong chăn nuôi*

Nâng cao năng lực kiểm soát môi trường trong chăn nuôi, giết mổ và chế biến sản phẩm chăn nuôi đáp ứng các quy định của pháp luật về môi trường. Cơ sở chăn nuôi, cơ sở giết mổ tập trung, cơ sở chế biến sản phẩm chăn nuôi có giải pháp kiểm soát môi trường phù hợp, bảo đảm không gây ô nhiễm môi trường và sử dụng có hiệu quả nguồn chất thải cho nhu cầu trồng trọt, nuôi trồng thủy sản, năng lượng tái tạo...

### **3.2. Tầm nhìn đến năm 2045**

Đến năm 2045, trình độ và năng lực sản xuất ngành chăn nuôi thành phố Hải Phòng thuộc nhóm đầu của các nước khu vực Đông Nam Á, trở thành ngành

*000*



sản xuất hàng hóa theo hướng công nghiệp từ sản xuất, giết mổ, chế biến, bảo quản đến kết nối thị trường tiêu thụ sản phẩm đáp ứng nhu cầu thực phẩm cho tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. Khống chế và kiểm soát tốt các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm ở vật nuôi và các bệnh từ vật nuôi lây nhiễm sang người.

### **III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC**

#### **1. Giải pháp về chính sách**

##### **a) Chính sách đất đai**

Bố trí quỹ đất phát triển chăn nuôi đáp ứng các quy định theo Luật Chăn nuôi, Luật Thú y, gắn với giết mổ, phù hợp quy hoạch chung của thành phố, bảo đảm yêu cầu giảm thiểu ô nhiễm môi trường, an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học và nâng cao hiệu quả chăn nuôi. Ưu tiên giao đất, thuê đất với chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật về đất đai cho các cơ sở giống, cơ sở chăn nuôi trang trại tập trung, công nghiệp đủ điều kiện chăn nuôi an toàn sinh học trong vùng phát triển chăn nuôi, cơ sở giết mổ tập trung, chế biến công nghiệp trong lĩnh vực chăn nuôi, chợ đầu mối, trung tâm đấu giá vật nuôi.

##### **b) Chính sách tài chính và tín dụng**

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ:
  - + Dự trữ sản phẩm chăn nuôi thiết yếu phù hợp từng thời kỳ;
  - + Xây dựng cơ sở hạ tầng, bao gồm đường, điện, nước và xử lý môi trường cho cơ sở sản xuất giống, cơ sở giết mổ, bảo quản, chế biến công nghiệp sản phẩm chăn nuôi thuộc khu vực đã được xác định trong các quy hoạch phát triển;
  - + Hàng năm, hỗ trợ việc giám định, bình tuyển, loại thải và thay thế đàn giống vật nuôi;
  - + Áp dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học trong sản xuất, chế biến nguyên liệu thức ăn chăn nuôi và thuốc thú y;
  - + Xây dựng các mô hình điểm chăn nuôi hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao.
- Thực hiện có hiệu quả chính sách, ưu đãi thuế đối với hoạt động trong các lĩnh vực của ngành chăn nuôi nhằm tạo điều kiện phát triển chăn nuôi hiện đại, toàn diện, đồng bộ; tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách liên quan nhằm thu hút, khuyến khích đầu tư hạ tầng kỹ thuật, nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ để phát triển chăn nuôi hiện đại, theo chuỗi khép kín, nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của ngành chăn nuôi.
- Tín dụng đầu tư phát triển: khuyến khích cho vay đầu tư dự án phát triển giống vật nuôi, cơ sở giết mổ, bảo quản chế biến sản phẩm chăn nuôi theo hướng công nghiệp, cơ sở sản xuất nguyên liệu thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y áp dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ sinh học.
- Các ngân hàng thương mại tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân vay vốn theo chính sách ưu đãi của nhà nước để đầu tư con giống, cơ sở vật chất, đổi



mới công nghệ, phát triển chăn nuôi và giết mổ, bảo quản, chế biến công nghiệp các sản phẩm chăn nuôi trên địa bàn thành phố.

- Tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở chăn nuôi an toàn sinh học hoặc cơ sở giết mổ, bảo quản, chế biến gia súc, gia cầm tập trung, công nghiệp được hưởng các chính sách ưu đãi cao nhất về thuế theo quy định.

- Thúc đẩy nhanh việc phát triển và nhận rộng các chuỗi liên kết trong chăn nuôi và nâng cao hiệu quả hỗ trợ, nhất là đối với khu vực chăn nuôi nông hộ thông qua khuyến khích hình thức hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư vào chăn nuôi có gắn kết với các trang trại, hộ chăn nuôi.

### **c) Chính sách thương mại**

- Tổ chức lại hệ thống tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi gắn với các chuỗi liên kết. Các địa phương, trung tâm mua bán, siêu thị, chợ đầu mối, trung tâm đấu giá và các chương trình bình ổn, xúc tiến thương mại ưu tiên tạo điều kiện thuận lợi cho việc giới thiệu và tiêu thụ các sản phẩm chăn nuôi có thương hiệu, gắn với các chuỗi liên kết, có hợp đồng tiêu thụ sản phẩm cho người chăn nuôi.

- Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư xây dựng chợ đầu mối, trung tâm đấu giá, sàn giao dịch thương mại điện tử nhằm giới thiệu, quảng bá, đấu giá giống vật nuôi và sản phẩm chăn nuôi.

- Thiết lập hàng rào kỹ thuật phù hợp và mở rộng hoạt động xúc tiến thương mại cho sản phẩm chăn nuôi, nhất là những sản phẩm chăn nuôi chủ lực, có lợi thế.

## **2. Giải pháp về khoa học công nghệ**

- Đổi mới công tác nghiên cứu khoa học, công nghệ chăn nuôi theo hướng kết hợp nghiên cứu với chuyển giao tiến bộ kỹ thuật. Ưu tiên, khuyến khích nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ sinh học vào lĩnh vực giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, sản xuất vắc xin, nhận dạng, truy xuất động vật, giết mổ, chế biến, phòng, chống dịch bệnh và xử lý môi trường chăn nuôi.

- Phát triển các mô hình xử lý chất thải chăn nuôi gắn với sản xuất phân bón hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao trong chăn nuôi; đẩy nhanh việc nghiên cứu ứng dụng công nghệ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và công nghệ hiện đại khác trong quản lý nhà nước và quản trị sản xuất các lĩnh vực của ngành chăn nuôi.

- Phát triển công nghệ chuồng trại hiện đại phù hợp với từng loại vật nuôi, loại hình chăn nuôi đáp ứng yêu cầu sinh trưởng, phát triển của vật nuôi và bảo vệ môi trường.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật tiên tiến trong việc lựa chọn giống vật nuôi, lựa chọn và lai tạo các giống mới có năng suất, chất lượng cao.

- Khuyến khích áp dụng các dây chuyền tự động trong chăn nuôi như chăm sóc, phòng bệnh, bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi.

*mm*



- Huy động và khai thác có hiệu quả các nguồn lực của thành phố trong đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, trao đổi thông tin, kinh nghiệm phát triển chăn nuôi, thú y.

### **3. Giải pháp về nâng cao năng suất, chất lượng giống vật nuôi**

Áp dụng các biện pháp kỹ thuật tiên tiến trong việc lựa chọn giống vật nuôi, lựa chọn và lai tạo các giống mới có năng suất, chất lượng cao. Tiếp thu nhanh các tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất giống, nhập khẩu và nhân rộng, bổ sung các nguồn giống cao sản, giống chất lượng, phù hợp với nhu cầu sản xuất cho tiêu dùng, cũng như nhu cầu xuất khẩu.

#### **3.1. Biện pháp kỹ thuật nâng cao chất lượng giống lợn**

Tập trung hỗ trợ nâng cao chất lượng đàn lợn sinh sản theo hướng nâng cao tỷ lệ đàn lợn nái ngoại, nái lai trong cơ cấu đàn lợn nái.

#### **3.2. Biện pháp kỹ thuật nâng cao chất lượng giống gia cầm**

- Tiếp tục phát triển chăn nuôi các giống gà công nghiệp cao sản đem lại hiệu quả kinh tế cao.

- Xác định những tổ hợp lai phù hợp cho năng suất, phẩm chất thịt ngon phù hợp với thị hiếu tiêu dùng nuôi theo phương thức chăn nuôi an toàn sinh học.

#### **3.3. Biện pháp kỹ thuật cải tạo nâng cao chất lượng giống bò thịt**

Tiếp tục thực hiện cải tạo đàn bò theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng bằng các biện pháp thụ tinh nhân tạo (TTNT) các giống bò thịt cao sản.

#### **3.4. Một số biện pháp kỹ thuật khác**

- Nghiên cứu và ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật tiên tiến về chuồng trại, quy trình chăm sóc nuôi dưỡng, vệ sinh thú y với các loại vật nuôi theo phương thức chăn nuôi trang trại, công nghiệp; xây dựng và chuyển giao các mô hình chăn nuôi tiên tiến phù hợp với từng vùng sinh thái.

- Ứng dụng hệ thống chuồng nuôi lợn theo hướng chăn nuôi công nghiệp và bán công nghiệp. Sử dụng hệ thống nuôi trên sàn đối với gà thịt và trên lồng đối với gà đẻ. Áp dụng hệ thống nước uống tự động cho các loại gia súc, gia cầm.

- Áp dụng quy trình sản xuất GMP, HACCP đối với các nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi, giết mổ và chế biến; quy trình VietGAHP đối với cơ sở chăn nuôi.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về giống vật nuôi và thức ăn chăn nuôi.

### **4. Giải pháp về thức ăn chăn nuôi**

- Phát huy tối đa công suất các nhà máy, cơ sở chế biến thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn thành phố.



- Khuyến khích các doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi tiếp tục phát triển, đầu tư máy móc, trang thiết bị hiện đại nâng cao công suất, chất lượng sản phẩm.

- Tận dụng phụ phẩm nông nghiệp (rơm rạ, thân lá cây ngô...) và cỏ trồng thâm canh đáp ứng nhu cầu thức ăn cho đại gia súc.

### **5. Giải pháp nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh**

- Kiểm soát, khống chế các loại dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm; đặc biệt các bệnh mới nổi, tái nổi, các bệnh lây truyền từ động vật sang người; chủ động áp dụng đồng bộ các giải pháp phòng, chống dịch bệnh động vật gắn với chăn nuôi an toàn sinh học.

- Tăng cường năng lực giám sát, dự báo, cảnh báo, ứng phó các dịch bệnh nguy hiểm trên động vật; ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ cao và nâng cấp hệ thống thu thập, quản lý thông tin, phân tích dữ liệu và cảnh báo dịch bệnh. Triển khai xây dựng bản đồ dịch tễ và ứng dụng kiểm soát hiệu quả các dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm ở động vật.

- Tăng cường năng lực Trạm Chẩn đoán xét nghiệm và Điều trị bệnh động vật (cơ sở vật chất, trang thiết bị và nguồn nhân lực) đáp ứng yêu cầu công tác phòng chống dịch, kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y, quản lý thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi trên địa bàn thành phố.

- Huy động các nguồn lực xây dựng cơ sở, vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh; ưu tiên các vùng chăn nuôi tập trung.

### **6. Giải pháp nâng cao năng lực giết mổ và chế biến sản phẩm chăn nuôi**

- Tổ chức hệ thống giết mổ và chế biến gia súc, gia cầm theo hướng tập trung, công nghiệp gắn với vùng chăn nuôi hàng hóa, đảm bảo yêu cầu về vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường và đối xử nhân đạo với vật nuôi.

- Tăng cường biện pháp quản lý các cơ sở giết mổ từng bước xóa bỏ các hộ kinh doanh giết mổ nhỏ lẻ, thủ công không đảm bảo điều kiện vệ sinh thú y và an toàn thực phẩm.

- Khuyến khích phát triển công nghiệp chế biến, chế biến sâu các sản phẩm chăn nuôi nhằm nâng cao giá trị sản phẩm chăn nuôi phù hợp với nhu cầu của thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

### **7. Giải pháp đào tạo nguồn nhân lực**

- Xây dựng và thực hiện chương trình đào tạo nâng cao năng lực quản lý cho cán bộ chăn nuôi, thú y các cấp, nhất là cấp cơ sở. Chú trọng đào tạo kỹ năng quản trị, kỹ thuật chăn nuôi, quản lý dịch bệnh và an toàn thực phẩm cho người chăn nuôi thông qua các chương trình dạy nghề, hoạt động khuyến nông.

- Chuẩn hóa các chương trình đào tạo và tăng cường các nguồn lực, phương thức đào tạo theo hướng xã hội hoá phù hợp với kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế.



- Nâng cao trình độ chuyên môn về dịch tễ, phòng chống dịch bệnh động vật, ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ thú y các cấp. Đẩy mạnh hình thức đào tạo nghề cho người chăn nuôi.

### **8. Giải pháp phát triển công nghiệp hỗ trợ ngành chăn nuôi**

- Khuyến khích phát triển công nghiệp cơ khí, hóa chất và công nghệ sinh học để cung cấp các thiết bị chuồng trại, giết mổ, chế biến, các loại hóa chất, chế phẩm sinh học đáp ứng nhu cầu thực tiễn phát triển sản xuất chăn nuôi trên địa bàn thành phố, yêu cầu của thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Khuyến khích phát triển công nghệ tiên tiến, hiện đại trong quản lý ngành và quản trị hoạt động kinh doanh chăn nuôi, nhất là các phần mềm tin học phù hợp với đặc thù chăn nuôi trang trại quy mô nhỏ của địa phương.

### **9. Giải pháp đổi mới tổ chức sản xuất**

- Tổ chức sản xuất các ngành hàng sản phẩm chăn nuôi theo hướng chuyên môn hóa, hiện đại và hiệu quả gắn với các chuỗi liên kết, trong đó phát huy vai trò chủ đạo của doanh nghiệp, hiệp hội và hợp tác xã.

- Khuyến khích các doanh nghiệp, tập đoàn lớn đủ khả năng đầu tư phát triển sản xuất chăn nuôi theo chuỗi khép kín và hỗ trợ, dẫn dắt người chăn nuôi sản xuất các sản phẩm hàng hóa đáp ứng nhu cầu thị trường. Chú trọng củng cố và phát triển mô hình hợp tác xã kiểu mới trong lĩnh vực chăn nuôi làm cầu nối giữa các nông hộ, trang trại với các doanh nghiệp lớn và thị trường.

- Đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của các hội, hiệp hội ngành hàng chăn nuôi phù hợp với nền kinh tế thị trường, trong đó hội, hiệp hội phải thực sự là đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên, là đầu mối tạo diễn đàn kết nối các nhà quản lý, khoa học, doanh nghiệp và người chăn nuôi trong nước và quốc tế.

- Phát triển sản xuất trên cơ sở xuất phát từ nhu cầu của thị trường, phải dự báo và nắm bắt kịp thời những biến động của thị trường để điều chỉnh cơ cấu vật nuôi cho phù hợp nhằm đảm bảo sản phẩm làm ra được tiêu thụ hết với giá cả có lợi cho nông dân.

- Phát triển chăn nuôi theo hướng chất lượng và giá trị gắn liền với xây dựng các cơ sở giết mổ tập trung; tăng cường công tác bảo quản, chế biến, tiêu thụ để nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo an toàn thực phẩm và vệ sinh môi trường nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả trong chăn nuôi.

- Phát triển chăn nuôi quy mô trang trại làm chủ lực và chăn nuôi nông hộ làm vệ tinh.

### **10. Giải pháp tăng cường năng lực quản lý nhà nước ngành chăn nuôi và thú y**

- Kiện toàn, tăng cường năng lực tổ chức bộ máy và cơ chế, chính sách quản lý ngành chăn nuôi, thú y đảm bảo tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu quả phù hợp với nền kinh tế thị trường và quy định của pháp luật.



- Định hướng hoạt động chăn nuôi, thú y là hoạt động sản xuất, kinh doanh có điều kiện, cơ sở có hoạt động chăn nuôi, thú y phải đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật về môi trường, an toàn sinh học và đối xử nhân đạo với vật nuôi.

- Thay đổi cách tiếp cận về phương thức quản lý sản xuất, quản lý chất lượng sản phẩm để người sản xuất, kinh doanh tự chủ động trong việc kiểm soát chất lượng, an toàn sản phẩm của mình trước khi đưa ra thị trường.

- Xã hội hóa các dịch vụ công về chăn nuôi, thú y; khuyến khích các thành phần kinh tế có đủ điều kiện tham gia thực hiện nhằm công khai, minh bạch các hoạt động quản lý, giảm áp lực về biên chế, ngân sách nhà nước và cung cấp cho người dân chất lượng dịch vụ tốt nhất.

## **11. Giải pháp khuyến nông và thông tin tuyên truyền**

### **11.1. Công tác khuyến nông**

- Chuyển giao, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật về xây dựng và trang thiết bị chuồng trại, quy trình chăm sóc nuôi dưỡng vệ sinh phòng bệnh nhằm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, giảm giá thành.

- Tổ chức xây dựng và nhân rộng các mô hình chăn nuôi an toàn sinh học điển hình tiên tiến có hiệu quả kinh tế cao phù hợp với nhu cầu phát triển của địa phương cho đối tượng là các hộ chăn nuôi gia súc, gia cầm có đủ điều kiện về chăn nuôi an toàn sinh học.

- Hướng dẫn các hộ chăn nuôi thực hiện Quy trình kỹ thuật chăn nuôi từ khâu con giống, chuồng trại, thức ăn, chăm sóc, phòng trị bệnh.

### **11.2. Giải pháp thông tin, tuyên truyền**

- Vận động, tuyên truyền các hộ chăn nuôi, giết mổ nhỏ lẻ di dời vào các khu chăn nuôi, giết mổ tập trung xa khu dân cư đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin phục vụ sản xuất chăn nuôi như giá vật tư đầu vào, giá sản phẩm đầu ra đối với thị trường trong nước, xuất khẩu, dự báo dịch bệnh, hệ thống mạng cung cấp thông tin, từng bước hoàn thiện hệ thống thông tin liên lạc,...

- Tổ chức tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật và kiến thức về chăn nuôi thú y, vệ sinh an toàn thực phẩm trong sản xuất chăn nuôi, giết mổ, chế biến..., từng bước thực hiện chủ trương “xã hội hóa” công tác thú y.

## **12. Giải pháp liên kết tiêu thụ sản phẩm trong chăn nuôi, xây dựng nhãn hiệu sản phẩm, phát triển thương hiệu sản phẩm**

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng các chợ đầu mối tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi.

- Khuyến khích thành lập hợp tác xã, tổ hợp tác vừa sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi.

- Tổ chức hệ thống tiêu thụ sản phẩm gắn với cơ sở giết mổ, bảo quản, chế biến bảo đảm vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm nhằm thay đổi thói quen tiêu



dùng và mua bán sản phẩm, như sử dụng thực phẩm đông lạnh, thực phẩm qua chế biến, hạn chế hình thức chợ tạm, buôn bán dưới lòng đường, vỉa hè...

- Tăng cường đầu tư và hoàn thiện các chợ đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, nhất là các chợ tại đô thị, nơi đông dân cư và người lao động.

- Tổ chức thị trường tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi: Xây dựng mối liên kết giữa các cơ sở sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi thuộc các thành phần kinh tế, đặc biệt giữa các doanh nghiệp, các HTX, cơ sở chăn nuôi và các điểm buôn bán, giết mổ gia súc, gia cầm, các cửa hàng lớn trong và ngoài thành phố...

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ xây dựng quây, cửa hàng kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp sạch trong đó có sản phẩm chăn nuôi sạch (thịt lợn, thịt gà, trứng gia cầm) về thuê đất, địa điểm kinh doanh, chi phí quảng cáo, triển lãm.

- Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, nghiên cứu khảo sát thị trường về giá cả, hàng rào kỹ thuật, tập quán tiêu dùng các sản phẩm chăn nuôi, tiềm năng sản xuất sản phẩm chăn nuôi của các địa phương khác trong cả nước cũng như các thị trường xuất khẩu truyền thống, thực hiện có hiệu quả công tác dự báo thông tin thị trường phục vụ cho phát triển chăn nuôi của thành phố.

- Xây dựng thương hiệu sản phẩm chăn nuôi từ việc áp dụng kỹ thuật sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng và được công nhận của cơ quan kiểm định trong nước và quốc tế, cho tới việc quảng bá cung cấp sản phẩm tới người tiêu dùng.

### **13. Giải pháp bảo vệ môi trường trong chăn nuôi**

- Ứng dụng công nghệ đa mục đích trong xử lý chất thải chăn nuôi như cung cấp điện năng, phân bón sạch, công nghệ Biogas, đệm lót sinh học và các công nghệ tiên tiến khác cho các loại hình chăn nuôi.

- Hướng dẫn cơ sở chăn nuôi thực hiện các tiêu chuẩn kỹ thuật về môi trường chăn nuôi đảm bảo kiểm soát được vấn đề ô nhiễm môi trường phù hợp với thực tiễn sản xuất và khả năng đầu tư của người chăn nuôi, đáp ứng quy định của pháp luật về kiểm soát chất thải.

- Xây dựng lộ trình di chuyển các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm ra xa khu dân cư, đồng thời với việc đầu tư xây dựng hệ thống xử lý và kiểm soát chất thải phù hợp quy định của pháp luật.

- Đầu tư thiết kế xây dựng chuồng trại chăn nuôi, cơ sở giết mổ theo các mô hình thiết kế mới, hiện đại thuận tiện trong việc áp dụng công nghệ cao và dễ dàng xử lý các yếu tố gây ô nhiễm môi trường; đặc biệt xung quanh các trang trại và cơ sở giết mổ phải bố trí hàng cây xanh để giảm tiếng ồn và hạn chế mùi hôi từ khí thải của chăn nuôi và quá trình giết mổ

### **14. Các chương trình, đề án ưu tiên sẽ triển khai thực hiện sau khi có hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

(1) Phát triển công nghiệp sản xuất giống vật nuôi.

(2) Phát triển công nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi.



(3) Phát triển công nghiệp chuồng trại và xử lý chất thải chăn nuôi.

(4) Phát triển công nghiệp giết mổ, chế biến và thị trường sản phẩm chăn nuôi.

(5) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh hoạt động khoa học - công nghệ, khuyến nông trong chăn nuôi và tăng cường năng lực quản lý nhà nước ngành chăn nuôi.

#### **IV. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN**

##### **1. Huy động nguồn vốn**

a) Nguồn ngân sách nhà nước cấp theo quy định.

b) Lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình mục tiêu, chương trình, kế hoạch, dự án khác.

c) Nguồn vốn vay ưu đãi, vốn ODA (nếu có).

d) Tổ chức, cá nhân đầu tư và các nguồn vốn huy động khác.

##### **2. Sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư chăn nuôi**

a) Ngân sách nhà nước ưu tiên đầu tư cho phát triển hạ tầng kỹ thuật phục vụ nghiên cứu, đào tạo nguồn nhân lực; nâng cao năng lực quản lý ngành chăn nuôi, thú y; kiểm soát dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm; bảo tồn và phát triển nguồn gen giống vật nuôi bản địa, quý, hiếm; dự trữ sản phẩm chăn nuôi thiết yếu phù hợp với từng thời kỳ.

b) Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước đầu tư vào các hoạt động sản xuất, kinh doanh lĩnh vực chăn nuôi và thú y, chế biến và thị trường tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

##### **1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Chủ trì, phối hợp các Sở, ngành, đơn vị liên quan hướng dẫn, tổ chức triển khai Chiến lược.

- Xây dựng và trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kế hoạch phát triển chăn nuôi giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 phù hợp với Chiến lược phát triển chăn nuôi.

- Xây dựng và trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2030.

- Rà soát, đề xuất xây dựng các cơ chế, chính sách huy động các nguồn lực thực hiện Chiến lược phát triển chăn nuôi, phối hợp lồng ghép những chương trình phát triển kinh tế - xã hội để triển khai thực hiện Chiến lược phát triển sản xuất chăn nuôi trên địa bàn thành phố.

##### **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, phối hợp với các sở ngành liên quan hỗ trợ nhà đầu tư thực hiện thủ tục đầu tư các dự án phát triển ngành chăn nuôi theo quy định của Luật Đầu tư.



### **3. Sở Tài chính**

Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân thành phố bố trí, cân đối nguồn vốn đầu tư ngân sách nhà nước thực hiện Chiến lược trên cơ sở đề án, cơ chế, chính sách theo quy định.

### **4. Sở Tài nguyên và Môi trường**

Chủ trì, phối hợp lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm tại các địa phương; Hướng dẫn các tổ chức và cá nhân đầu tư phát triển chăn nuôi thực hiện đúng quy định của pháp luật về sử dụng đất đai, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường đối với các hoạt động chăn nuôi theo thẩm quyền.

### **5. Sở Công thương**

Tổ chức sắp xếp hệ thống bán buôn, bán lẻ sản phẩm gia súc, gia cầm, đảm bảo thuận tiện và về sinh an toàn thực phẩm; tăng cường các hoạt động khuyến khích đầu tư, hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư vào phát triển chăn nuôi.

### **6. Sở Khoa học và Công nghệ**

Triển khai các giải pháp tăng cường nghiên cứu; ứng dụng khoa học và công nghệ về giống ứng dụng và sản xuất, các nghiên cứu sản xuất thiết bị phục vụ chăn nuôi, giết mổ, chế biến phát triển chăn nuôi theo định hướng của Chiến lược.

### **7. Sở Nội vụ**

Phối hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố kiện toàn hệ thống quản lý Chăn nuôi và Thú y các cấp theo quy định.

### **8. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội**

Triển khai các chương trình đào tạo nguồn nhân lực cho phát triển chăn nuôi và chuyển đổi nghề cho người chăn nuôi.

### **9. Sở Thông tin và Truyền thông**

Chủ trì, chỉ đạo các cơ quan báo, đài tích cực tuyên truyền, tăng thời lượng phát sóng trên truyền hình, tin, bài, phóng sự tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Trung ương và địa phương về Chiến lược phát triển chăn nuôi; chủ động thu thập thông tin, phát huy vai trò của báo chí trong công tác phòng chống dịch bệnh, bảo vệ môi trường.

### **10. Các Sở, Ban, ngành, đơn vị có liên quan**

Căn cứ chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm tham gia, tạo điều kiện thực hiện đề án, góp phần thúc đẩy phát triển chăn nuôi của thành phố phù hợp với định hướng quy hoạch chung.

### **11. Ủy ban nhân dân các huyện, quận**

Căn cứ nội dung Chiến lược phát triển chăn nuôi triển khai thực hiện Chiến lược; phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ngành có



liên quan kiểm tra, giám sát các tổ chức, cá nhân trong quá trình phát triển sản xuất chăn nuôi trên địa bàn. Bố trí quỹ đất tạo điều kiện cho các tổ chức và cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở chăn nuôi, cơ sở giết mổ tập trung, khu chăn nuôi tập trung ...theo quy hoạch.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở, ngành; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Hải Phòng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, quận; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Bộ NN và PTNT;
- TTTU, TT HỖND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Như Điều 3;
- Các Sở, ngành thành phố;
- Đài PTTHHP, báo HP, báo ANHP;
- Công TTĐTTP;
- CPVP;
- Phòng NNTNMT;
- CV: NN;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đức Thọ**

HẢI PHÒNG